



TỦ SÁCH THĂNG LONG
1000 NĂM

PHONG LÊ

Viết

từ Hà Nội



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Phong Lê

Viết từ Hà Nội / Phong Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 480tr. ; 21cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

ISBN 9786045545461

1. Nghiên cứu văn học 2. Tác giả 3. Tác phẩm 4. Hà Nội 5. Tiểu luận
895.92209 - dc23

HNM0130p-CIP

PHONG LÊ

VIẾT TỪ HÀ NỘI

(Tiểu luận)



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2019

LỜI ĐẦU SÁCH

Viết từ Hà Nội - đó là một tựa sách của tôi đã được Nhà xuất bản Hà Nội ấn hành năm 2009 trong dịp kỷ niệm Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Đến nay, tròn một thập kỷ, *Viết từ Hà Nội* vẫn vẹn nguyên giá trị. Nó vẫn là cái tên được mọi người yêu mến và nâng niu, để rồi một lần nữa cuốn sách lại được tái bản trong mảng sách phổ thông của “Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến” vào dịp kỷ niệm 65 năm Ngày giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2019).

Tôi - một công dân có thời gian cư ngụ ở Hà Nội hơn năm mươi năm; và cũng có ngót bảy mươi năm học hỏi và theo đuổi nghề viết, tôi không khỏi xúc động nghĩ: nếu mình không ở Hà Nội, không có những tên tuổi mình từng quý mến và ngưỡng mộ sống và viết ở Hà Nội, không có thầy và bạn ở Hà Nội, không có môi trường văn hóa và bầu không khí Hà Nội, không có những đam mê và quyến rũ ở Hà Nội... nhất định sẽ không có những trang viết nói hộ cho tôi biết bao điều trong một công việc tôi đã chung thủy với nó hơn năm mươi năm đã qua.

Viết từ Hà Nội, cái tên được lựa đặt cho cuốn sách với chủ ý chọn những bài có liên quan đến chất liệu và chủ đề Hà Nội; những tên tuổi có quê sinh hoặc quê ở Hà Nội; có một sự nghiệp văn chương - học thuật về Hà Nội, hoặc gắn với không gian Hà Nội... Trước hết đó là những tên tuổi đã được ghi danh vào lịch sử, vừa mang phẩm chất Hà Nội, vừa đại diện cho nền văn hóa, văn hiến Việt Nam như Chu Văn An, Lê Thánh Tông, Nguyễn Bình Khiêm... Tiếp đó, là những tên

tuổi gần hơn - kể từ Nguyễn Du, Cao Bá Quát... đến các nho sĩ trong phong trào canh tân đầu thế kỷ XX làm gắn nối hai truyền thống lớn là chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa nhân văn trong văn mạch dân tộc. Và người đưa lên đỉnh cao cả hai truyền thống đó - chính là Hồ Chí Minh, người chỉ có thể chọn Hà Nội làm quê ở sau một cuộc cách mạng vĩ đại của dân tộc ở thời điểm tháng Tám năm 1945.

Hai mươi sáu tác giả thời hiện đại, kể từ Tản Đà, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Thạch Lam, Nguyễn Huy Tưởng, Tô Hoài... đến Trần Đăng, Quang Dũng, Trần Dần, Ma Văn Kháng, Xuân Quỳnh... đó là những gương mặt tiêu biểu có nhiều mối quan hệ với Hà Nội trong thế kỷ XX - thế kỷ làm gắn nối khăng khít hai quá trình cách mạng hóa và hiện đại hóa.

Cuối cùng tác giả của cuốn sách này có quê sinh là Hà Tĩnh, nhưng lại chọn Hà Nội làm quê ở trong hơn năm mươi năm qua, tôi cũng muốn xin phép có một chút tự thuật về mình trong Tôi trong Hà Nội và Hà Nội trong tôi. Và rộng ra là một nhận xét về nhân quần quanh mình trong bối cảnh không gian Hà Nội có lịch sử nghìn năm, không biết từ lúc nào mang theo phẩm chất thanh lịch - như một nét riêng của người Hà Nội... Tất nhiên ước mong thì lớn hơn rất nhiều những gì tôi có thể làm được, bởi những hạn chế chủ quan khó tránh trong sức một người dù trong lần in này đã có chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với những đổi thay sau một thập kỷ. Và bởi vẻ đẹp, sự quyến rũ, khả năng soi rọi, sức hút và sức tỏa của Hà Nội là trải dài suốt nghìn năm, mà sách này chỉ có thể gợi một vài góc nhỏ từ điểm nhìn thời hiện đại.

Hà Nội, 19 tháng 9 năm 2019

TÁC GIẢ

KHÍ PHÁCH VÀ NHÂN CÁCH CHU VĂN AN

Nhà nho, nhà giáo dục, nhà đạo đức, nhà văn hoá Chu Văn An⁽¹⁾ sinh cách nay đúng 700 năm⁽²⁾. Kể từ Chu Văn An, lịch sử dân tộc đã qua biết bao triều đại, bao tang thương dâu bể; đặc biệt là cuộc xâm lăng và ách đô hộ của giặc Minh, trên mười năm, với chủ trương tàn sát về văn hoá, sao cho “*một mảnh một chữ*” cũng đều “*phải đốt hết*”, “*một mảnh một chữ*” cũng đều không được phép “*để sót lại*”, như được ghi trong *Việt kiệu thư* quyển II, tờ 25a. Có phải đó là lý do, hoặc là một trong các lý do quan trọng để giải thích số lớn tác phẩm của danh nhân Chu Văn An đều bị thất truyền. Một *Tứ thư thuyết ước*, gồm 10 quyển, bằng chữ Hán, một *Quốc âm thi tập* và một *Tiêu ản quốc ngữ thi tập* bằng chữ Nôm chỉ còn lại cái tên. Phần lưu lại được trong trước tác của Chu Văn An chỉ còn là 11 bài thơ chữ Hán trong *Tiêu ản thi tập* được Phan Phu Tiên (đầu thế kỷ XV) đưa vào *Việt âm thi tập*, và bốn thế kỷ sau vẫn chỉ bấy nhiêu bài nằm trong *Toàn Việt thi lục* của Lê Quý Đôn (1726 - 1784).

(1) 1292 - 1370.

(2) Tính đến thời điểm tác giả viết bài này (1992).

Mười một bài thơ chữ Hán mà gần đây giới học giả đã tách thành mười hai bài - đó là toàn bộ những gì còn lại của Chu Văn An. Điều may mắn vẫn là còn lưu lại được những cái tên. Lịch sử dân tộc và lịch sử văn hoá dân tộc Việt Nam đã phải chịu đựng những tổn thất lớn. Nhưng tựa như Hoàng Đức Lương (thế kỷ XV), Dương Bá Cung (thế kỷ XIX), chúng ta hôm nay vẫn tiếp tục sự tìm kiếm, và vẫn không hết hy vọng, vì những gì bắt gặp được trên đá, trên các văn bia, để từng bước, từng phần dựng lại trên từng mảnh diện mạo thơ văn thời Lý - Trần suốt theo chiều dọc 5 thế kỷ, từ thế kỷ X - đầu đời Lý, đến thế kỷ XIV - cuối đời Trần, là thời đại Chu Văn An tham gia triều chính, làm quan và lui về ở ẩn, làm thầy.

Nhưng bên bia đá, còn là sự truyền khẩu, truyền tụng. Còn là ký ức của nhân dân. Ký ức nhân dân không bỏ sót bất cứ sự kiện quan trọng nào của hành trình dân tộc; cũng không bỏ sót những sự tích, những công trạng gắn với việc thoả mãn những nhu cầu tinh thần và nguyện vọng của nhân dân, gắn với những gì phù hợp với quan niệm của nhân dân. Và do vậy, trước hoặc sau một nhà nho, một người thầy, một nhà văn hoá, còn cái phần làm nên cốt cách một trí thức, một kẻ sĩ dũng cảm, trung thực, ngay thẳng, không màng danh lợi, không sợ quyền uy ở Chu Văn An, đó là *Sớ thất trăm*, là hành vi treo mũ ở cửa Huyền Vũ, để bỏ quan, trở về nhà, sau ba mươi năm hoạt động ở tư cách người lãnh đạo trường đại học cao nhất và duy nhất của đất nước ta lúc bấy giờ.

Sớ thất trăm gắn với tấm gương trung thực, nghĩa liệt,

khí phách Chu Văn An và do vậy mà được truyền tụng qua bao thời đại, cho đến hôm nay. *Sớ thất trăm* ra đời vào buổi đầu đi vào suy thoái của đời Trần, đánh vào đám gian thần quyền cao chức trọng; nguyện vọng đó, yêu cầu đó Dụ Tông không muốn thực hiện, không thể thực hiện là điều dĩ nhiên. Nhưng điều đáng ngạc nhiên là không vì vậy mà Chu Văn An bị liên lụy, bị trù dập, bị trả thù. Phải chăng điều không bình thường đó chứng tỏ uy tín lớn của Chu Văn An và chứng tỏ khả năng tự bảo vệ của tầng lớp trí thức, của các lương thân và công luận.

Trước khi về Kinh, ra làm quan, ở vị trí học quan, Chu Văn An đã là thầy; và sau khi từ quan, về ở ẩn, lại trở lại tư cách thầy; trước và sau, Chu Văn An đều là thầy, thầy của nhiều thế hệ trò, trong đó có những bậc đại khoa. Nhà nho có danh vang vì kiến văn rộng và đạo đức trung thực, khảng khái, thanh liêm. Nhà giáo giữ chức Tư nghiệp Quốc Tử Giám trông coi việc giáo dục và giảng dạy cho thái tử; rồi sau khi qua đời lại được đưa vào thờ cùng với Khổng Tử, Chu Công và 72 người hiền... Chu Văn An có đỗ tiến sĩ hay không, *Đăng khoa lục* không nói đến, trong phần *Bổ di* (bổ sung) cũng không cụ thể, rồi cũng không thành “vấn đề”; vì trong câu chuyện tương quan giữa danh và thực, thì cái *thực* cần được quan tâm trước cái *danh*. Chu Văn An - đó là thầy của nhiều thế hệ sĩ phu; trước mặt thầy, cho dù là đại khoa, là quan to, ai ai cũng đều cung kính giữ lễ. Và Chu Văn An, tác giả *Sớ thất trăm* “cảm động đến cả quỷ thần” - đó mới chính là vinh quang, là vinh dự.

Hành trạng Chu Văn An trong khoảng lùi 700 năm đã là vậy và vẫn tiếp tục là vậy, trước hết trong tư cách người thầy, nhà giáo dục; và như là để bảo đảm và tôn cao uy tín đó, là nhà văn hoá, nhà thơ. Ký ức nhân dân đã lưu giữ tên tuổi của những danh nhân gắn với công lập nước và giữ nước còn ghi được dấu ấn qua văn thơ: Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Trần Nhân Tông... Ký ức nhân dân tiếp tục bổ sung và lưu giữ tên tuổi một người thầy với đạo cao đức trọng, rồi với một nhà văn hoá có kiến văn sâu rộng gắn với nền đại học đầu tiên của dân tộc. Từ Chu Văn An, ký ức nhân dân rồi sẽ còn tiếp tục giàu thêm bao tên tuổi mới làm rạng danh nền văn hoá, văn hiến Việt Nam: Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý Đôn, Nguyễn Du...

Ở tư cách nhà văn hoá, Chu Văn An là tác giả bộ sách 10 tập *Tứ thư thuyết ước* cùng các tập thơ chữ Hán và chữ Nôm, rất tiếc chúng ta hôm nay không còn tư liệu để bàn. Nhưng chỉ bằng những gì được lưu truyền trong nhân dân, từ *Sớ thất trăm* đến huyền thoại về *Đầm Mực* cũng đủ cho ta thấy cốt lõi của một khí phách, một nhân cách được nhân dân trọng thị và truyền tụng. Điều chắc chắn là Chu Văn An còn một sự nghiệp văn hoá, văn học khá lớn nếu tất cả những trước tác mang tên ông đều không bị thất truyền. Người Việt Nam đầu tiên được đảm nhiệm chức trách cao ở Văn Miếu, rồi được thờ ở Văn Miếu cùng với các bậc sáng lập đạo Nho cũng là người giàu hứng thú làm thơ Quốc âm, làm thơ Nôm, trong buổi đầu hình thành thứ văn tự mới này. Nếu *Tiêu ấn quốc ngữ thi tập*